

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 09/12/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP3+RC4+RC6	7:25	22+0+0	0+0+0		13+0+3	0+0+0	CHUYEN 7 RC4-RC6
2		P5+TD2+CLO	7:25	3+0+12	0+0+0		3+5+14	0+0+0	CHUYEN 2 TD2-CLO
3		TD1+BK16+BK9	7:25	22+0+0	0+0+0		18+0+2	0+0+0	CHUYEN 1 BK16-BK9
4		PPD+BK20+CTK3	9:25	22+0+0	0+0+0		11+6+5	0+0+0	CHUYEN 3 BK20-CTK3
5		TTC2+CLO+BK3	9:25	0+20+0	0+0+0		0+13+9	0+0+0	CHUYEN 2 TTC2-CLO
6		P4+P6+BK21	9:25	19+0+2	0+0+0		16+0+0	0+0+0	CHUYEN 1 P6-BK21
7		RP1+PPD+P7	11:25	7+14+0	0+0+0		1+20+0	0+0+0	CHUYEN 1 PPD-P7
8		TD1+CTC1+RCDM	11:25	7+2+0	0+0+0		6+2+0	0+0+0	CHUYEN 2 CTC1-RCDM

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/1 NGƯỜI RP3 VỀ BỎ ĐI PPD; 1 NGƯỜI P9(TD2) VỀ BỎ ĐI RP1, 2 NGƯỜI BK9 VỀ BỎ ĐI CTC1, 2 NGƯỜI CD TD2 VỀ ĐI BK21



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/12/2021	TO: RP3 - RC4 - RC6	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HUNG - ĐNam - MQUÂN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUƠNG VĂN PHỐ	RP3	75	1	9	30	70	KH-THAC	Vietnamese
2	TRỊNH QUANG HUY	RP3	62-63	2	12		66	KHI	Vietnamese
3	VŨ MẠNH CƯỜNG	RP3	64	1	3		70	KHI	Vietnamese
4	CAO QUANG HUNG	RP3	60-61	2	15		112	CODIEN	Vietnamese
5	VŨ ĐÌNH HÀ	RP3	82	1	7		62	TRƯỜNG V	Vietnamese
6	TRẦN ĐÌNH CHUÔNG	RP3	100	1	5		65	TRƯỜNG V	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	RP3	71-72	2	11		70	TRƯỜNG V	Vietnamese
8	NGUYỄN MỘNG LONG	RP3	74-75	2	18		72	TRƯỜNG V	Vietnamese
9	NGUYỄN XUÂN THÔNG	RP3	83	1	12		60	TRƯỜNG V	Vietnamese
10	THẠCH HOÀNG NGHĨA	RP3	77	1	10		62	TRƯỜNG V	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN TÙNG	RP3	84	1	12		67	TRƯỜNG V	Vietnamese
12	VŨ VĂN GIANG	RP3	65	1	12		62	TRƯỜNG V	Vietnamese
13	LÊ VĂN LỤC	RP3	78	1	8		70	TRƯỜNG V	Vietnamese
14	TRẦN HOÀNG KHANH	RP3	66	1	8		70	TRƯỜNG V	Vietnamese
15	TRẦN QUỐC KHÁNH	RP3	79	1	10		60	TRƯỜNG V	Vietnamese
16	THẠCH HOÀNG HẠN	RP3	76	1	11		70	TRƯỜNG V	Vietnamese
17	VŨ TÂN TÀI	RP3	70	1	15		72	TRƯỜNG V	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN NUÔI	RP3	69	1	6		53	TRƯỜNG V	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN ĐĂNG	RP3	68	1	9		68	TRƯỜNG V	Vietnamese
20	LÊ MINH NHỰT	RP3	80	1	9		50	TRƯỜNG V	Vietnamese
21	LÊ ĐĂNG HỒNG PHƯƠNG	RP3	67	1	10		70	TRƯỜNG V	Vietnamese
22	PHAN TÀI DANH	RP3	81	1	7		65	TRƯỜNG V	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	22	26	219	1.486	30	10		CHUYỂN 07 PAX TỪ RC4 SANG RC6
2	RC4	0	0	0	0	0	0	7	
3	RC6	0	0	0	0	35	3		
TOTAL		22	26	219	1.486	65	13		
WEIGHT KG				219	1.486	65			

GRAND TOAL:

1.770 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: P5 - TD2 - CLO	CREW: Hạnh - NPhú - THỤ	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN ANH TUAN	P5	52	1	9	15	70	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐÔNG VĂN THỊNH	P5	51	1	10		85	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ ĐỨC THANH	P5	53-54	2	7		68	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN HIỀN	CLO	31	1	9	80	67	CUC ĐANG	Vietnamese
5	NGUYỄN QUÝ TÂN	CLO	30	1	13		74	CUC ĐANG	Vietnamese
6	VOROBYEV SERGEY	CLO	16	1	4		98	KHOAN	Russian
7	BUI ĐỨC LUÂN	CLO	17	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM VĂN ĐƯỢC	CLO	23	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN QUANG HUY	CLO	15	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN ĐỨC HOÀN	CLO	20-21	2	13		85	KHOAN	Vietnamese
11	HUYNH NGOC BINH	CLO	22	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN CHIẾN THẮNG	CLO	19	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
13	CAO VĂN VIỆT	CLO	24	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
14	ĐỖ HUY BÌNH	CLO	25	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
15	PHUNG BA TUAT	CLO	18	1	3		80	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	3	4	26	223	15	3		CHUYEN 2 PAX TU TD2 SANG CLO
2	TD2	0	0	0	0	0	5 + 2		
3	CLO	12	13	96	924	80	14		
TOTAL		15	17	122	1.147	95	22		
WEIGHT KG				122	1.147	95			

GRAND TOAL: 1.364 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/12/2021	TO: TD1 - BK16 - BK9	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Phong - KHOÀN - HIẾU	ETA: 09:20
VANG - 1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ALEKHIN EVGENY	TD1	91	1	7		95	KHOAN	Russian
2	ASKAROV DENIS	TD1	94	1	13		87	KHOAN	Russian
3	PHAN VIET HUNG	TD1	93	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM CÔNG TIẾN	TD1	82	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ VĂN NGUYỄN	TD1	95	1	6		56	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN MINH SƠN	TD1	83	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
7	MAI XUAN TUNG	TD1	85	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD1	87-88	2	5		83	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ MẠNH HAI	TD1	97	1	7		79	KHOAN	Vietnamese
10	TRỊNH CAO TRỌNG	TD1	99,600	2	15		77	KHOAN	Vietnamese
11	HOÀNG TUẤN ANH	TD1	90	1	14		76	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN BAO	TD1	86	1	12		82	KHOAN	Vietnamese
13	ĐINH VĂN ĐIỀN	TD1	78	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM ĐĂNG NINH	TD1	96	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN NAM	TD1				90	78	KHOAN	Vietnamese
16	ĐOÀN VĂN KHANH	TD1	81	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ VĂN KIẾN	TD1	77	1	7		81	KHOAN	Vietnamese
18	DƯƠNG MINH ĐỨC	TD1	92	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
19	TRỊNH DUY SƠN	TD1	84	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
20	MAI ANH TUẤN	TD1	98	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH LUÂN	TD1	89	1	12		77	KHOAN	Vietnamese
22	PHẠM ĐÔI	TD1	79-80	2	10		71	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	24	174	1.662	90	18		CHUYỂN 1 PAX TỪ BK16 SANG BK9 90 kg HÀNG VE. <i>Bug</i>
2	BK16	0	0	0	0	10	0 + 1		
3	BK9	0	0	0	0	0	2 +		
TOTAL		22	24	174	1.662	100	20		
WEIGHT KG				174	1.662	100			

GRAND TOAL:

1.936 KGS

VSP REP.

[Signature]

VNH REP.

[Signature]

CAPTAIN

[Signature]



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	TO: PPD - BK20 - CTK3	CREW: HUNG - ĐNam - MQUÂN	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐỨC QUANG	PPD	15	1	5		75	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN NAM	PPD	10-11	2	10		70	KHI	Vietnamese
3	VÕ VĂN QUYÊN	PPD	31	1	5		70	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC LAM	PPD	13	1	7		75	KHI	Vietnamese
5	ĐẶNG HỒNG QUÂN	PPD	12	1	8		74	KHI	Vietnamese
6	TRẦN HUYNH ANH PHONG	PPD	30	1	5		75	KHI	Vietnamese
7	TRẦN QUỐC HUNG	PPD	32	1	6		57	KHI	Vietnamese
8	ĐOÀN MẠNH TOÀN	PPD	37	1	4		85	KHI	Vietnamese
9	TRỊNH QUỐC THANH	PPD	26-27	2	12		95	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC KHUYẾN	PPD	22	1	4		74	KHI	Vietnamese
11	TRỊNH VĂN CUÔNG	PPD	28-29	2	12		70	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN ANH TÚ	PPD	25	1	10		74	KHI	Vietnamese
13	TRƯƠNG HAI HÀ	PPD	36	1	5		70	KHI	Vietnamese
14	NGÔ SY THANH	PPD	35	1	7		90	KHI	Vietnamese
15	TRẦN SƠN TOÀN	PPD	14	1	5		77	KHI	Vietnamese
16	DINH NGỌC HUNG	PPD	18	1	10		66	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN KIM HÀ	PPD	38-39	2	18		67	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN TIẾN TRỌNG	PPD	20-21	2	18		85	XAYLAP	Vietnamese
19	TRỊNH ĐẶC HUNG	PPD	19	1	18		68	XAYLAP	Vietnamese
20	HUYNH KÝ MINH TUÂN	PPD	16	1	13	20	61	XAYLAP	Vietnamese
21	ĐẠO HỮU TUYẾN	PPD	23	1	10	15	70	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN NGỌC DU	PPD	33-34	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	28	204	1.620	35	11		CHUYEN 3 PAX BK20-CTK3
2	BK20	0	0	0	0	0	6+3		
3	CTK3	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		22	28	204	1.620	35	22		
WEIGHT KG				204	1.620	35			

GRAND TOAL:

1.859 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/12/2021	TO: TTC2 - CLO - BK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Hạnh - NPhú - THỤ	ETA: 11:15
CAM-2			

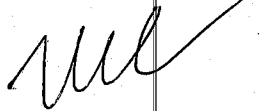
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TU QUỐC VIỆT	CLO	44	1	5	40	66	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN DUY NAM	CLO	38	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
3	LUƠNG NGỌC KHUÔNG	CLO	54	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN VĨNH	CLO	48	1	9		72	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM TẤT LỰC	CLO	52-53	2	11		71	KHOAN	Vietnamese
6	VÕ HỒNG DUNG	CLO	51	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN THẮNG	CLO					82	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM VĂN DUY	CLO	45-46	2	15		67	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN PHÓN	CLO	49	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG VĂN SANG	CLO	47	1	5		51	KHOAN	Vietnamese
11	LÂM XUÂN TU	CLO	43	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN CHI NGHIỆP	CLO	39	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN SĨ LONG	CLO	50	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ VĂN TUÂN	CLO	40	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN ĐOÀN SƯU	CLO	41-42	2	5		64	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN MẠNH HUNG	CLO	36-37	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN HAM HA	CLO	34	1	3		61	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN MINH THAO	CLO	35	1	18		70	DVL	Vietnamese
19	ĐOÀN TRUNG KIẾN	CLO	32	1	5		61	PSV	Vietnamese
20	VU MẠNH DUNG	CLO	33	1	10		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	0	0	0	0	30	0	2	CHUYEN 2 PAX TTC2-CLO
2	CLO	20	23	135	1.402	40	13		
3	BK3	0	0	0	0	0	9		
TOTAL		20	23	135	1.402	70	22		
WEIGHT KG				135	1.402	70			

GRAND TOAL: 1.607 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 6	TO: P4 - P6 - BK21	CREW: Phong - XHOÀN - HIẾU	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZAGUDAEV	P4	90-91	2	20		80	KHI	Russian
2	NGUYỄN THANH TRUNG	P4	78	1	5		68	KHI	Vietnamese
3	PHẠM ĐỨC HIỆP	P4	99	1	10		78	KHI	Vietnamese
4	LÊ VĂN HOÀN	P4	83	1	10		66	KHI	Vietnamese
5	PHẠM QUỐC DUY	P4	82	1	4		63	KHI	Vietnamese
6	TRƯƠNG THANH GIÁP	P4	93	1	10		78	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN HỒNG PHÚC	P4	95-96	2	13		75	KHI	Vietnamese
8	TRẦN VĂN PHÚC	P4	76-77	2	12		70	KHI	Vietnamese
9	DƯƠNG ĐÌNH HIẾN	P4	94	1	10		68	KHI	Vietnamese
10	LÊ VĂN MẠNH	P4	92	1	10		58	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN THỊNH	P4	89	1	10		74	KHI	Vietnamese
12	LÊ QUANG VINH	P4	80	1	10		68	KHI	Vietnamese
13	BUI ĐĂNG TIẾN	P4	97	1	7		70	KHI	Vietnamese
14	LƯU VĂN DUY	P4	88	1	10		52	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN TUẤN	P4	81	1	12		66	KHI	Vietnamese
16	TRẦN VĂN DƯƠNG	P4	84-85	2	17	35	71	KHI	Vietnamese
17	ĐỖ VĂN KIỀU	P4	79	1	10	10	50	KHI	Vietnamese
18	DƯƠNG VĂN TIẾN	P4	86-87	2	20		72	KHI	Vietnamese
19	BUI NGỌC HOÀNG	P4	98	1	18		64	XAYLAP	Vietnamese
20	LÊ NGỌC HIỆP	BK21	98-99,400	3	20		75	CODIEN	Vietnamese
21	PHẠM THANH DUY	BK21	96-97	2	20		75	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	19	24	218	1.291	45	16		CHUYEN 1 PAX P6 -BK21
2	P6	0	0	0	0	0	0		
3	BK21	2	5	40	150	0	0		
TOTAL		21	29	258	1.441	45	16		
WEIGHT KG				258	1.441	45			

GRAND TOAL: 1.744 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:30
FLIGHT: 7	TO: RP1 - PPD - P7	CREW: CHIẾN - HÙNG - Vũ	ETA: 13:10
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU TRỌNG CUÔNG	RP1				15	58	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG NGOC MINH	RP1	13	1	7		63	XAYLAP	Vietnamese
3	GIANG CÔNG HIỆN	RP1	15	1	11		72	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	RP1	12	1	7		74	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN CÔNG QUYẾT	RP1	14	1	5		68	XAYLAP	Vietnamese
6	PHAN ĐỨC NGUYỄN	RP1	10-11	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
7	THAI MINH HAI	RP1	08-09	2	20		85	T-TIN	Vietnamese
8	NGUYỄN MINH HOÀNG	PPD	43	1	5		70	KHI	Vietnamese
9	LÊ TRUNG LÂN	PPD	54	1	5		80	KHI	Vietnamese
10	LƯƠNG MẠNH DƯƠNG	PPD	55	1	6		65	KHI	Vietnamese
11	VU NGOC TUAN	PPD	46	1	5		82	KHI	Vietnamese
12	LÊ THÀNH TRUNG	PPD	56-57	2	11		65	KHI	Vietnamese
13	ĐO VĂN TUAN	PPD	53	1	5		76	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN THÈ HÙNG	PPD	44	1	3		73	KHI	Vietnamese
15	HOANG VAN THANG	PPD	48-49	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN HUNG LONG	PPD	50	1	16		58	XAYLAP	Vietnamese
17	TA TRUNG HIEU	PPD	52	1	11		70	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN NGOC MINH	PPD	42	1	10		82	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN TIẾN LONG	PPD	51	1	5		53	T-TIN	Vietnamese
20	HOANG SY THAP	PPD	45	1	5		86	PSV	Vietnamese
21	LÊ VĂN TIẾN	PPD	47	1	9	22	60	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	7	8	65	480	15	1		CHUYEN 1 PAX PPD-P7
2	PPD	14	16	116	987	22	20		
3	P7	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		21	24	181	1.467	37	21		
WEIGHT KG				181	1.467	37			

GRAND TOAL: 1.685 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/12/2021	TO: TD1 - CTC1 - RCDM	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:35
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: VThắng - VLin - QTrưởng	ETA: 13:15
HONG - 3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VIỆT CHUÔNG	TD1	60-61	2	10		62	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TUÂN ĐẠT	TD1	57	1	4	20	77	KHOAN	Vietnamese
3	ĐỖ MINH DUNG	TD1	58	1	9		67	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN MẠNH	TD1	56	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	HA MINH TUÂN	TD1	59	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	THAI ĐỨC TOÀN	TD1	54	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ ĐÌNH PHONG	TD1	55	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN THANH	CTC1	99	1	9	55	86	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYỄN CÔNG PHU	CTC1	500	1	10		82	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	7	8	45	469	20	6		CHUYEN 2 PAX CTC1-RCDM
2	CTC1	2	2	19	168	55	2 + 2		
3	RCDM	0	0	0	0	30	0		
TOTAL		9	10	64	637	105	8		
WEIGHT KG				64	637	105			

GRAND TOAL:

806 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN